


DATASHEET

| SI4840DY-T1-E3 | | | |
|--|---|---|--|
| Giới thiệu | MOSFET N-CH 40V 10A 8-SOIC |  | |
| Loại sản phẩm | Transitor - FETs, MOSFETs - Đơn | | |
| Nhà sản xuất | Vishay Siliconix | | |
| Website | semitech.vn | | |
| Báo giá & đặt hàng | Hotline: 0919944885 - admin@semitech.vn | | |
| Thông tin sản phẩm | | | |
| SI4840DY-T1-E3 là hàng mới và nguyên bản, Tìm cổ phiếu linh kiện điện tử SI4840DY-T1-E3, Bảng dữ liệu, hàng tồn kho và giá tại Semitech.vn trực tuyến, Đặt hàng SI4840DY-T1-E3 Electro-Films (EFI) / Vishay với sự bảo đảm và tin cậy từ Giới hạn công nghệ Semitech.vn . Giao hàng qua DHL / FedEx / UPS. Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc PayPal là OK. | | | |
| Mã SP | SI4840DY-T1-E3 | Thông tin sản phẩm | MOSFET N-CH 40V 10A 8-SOIC |
| Loại sản phẩm | Transitor - FETs, MOSFETs - Đơn | Nhà sản xuất | Vishay Siliconix |
| Gói / Trường hợp | Tape & Reel (TR) | VGS (th) (Max) @ Id | 3V @ 250µA |
| Vgs (Tối đa) | ±20V | Công nghệ | MOSFET (Metal Oxide) |
| Gói thiết bị nhà cung cấp | 8-SO | Loại | TrenchFET® |
| Rds On (Max) @ Id, VGS | 9 mOhm @ 14A, 10V | Điện cực phân tán (Max) | 1.56W (Ta) |
| Bao bì | Tape & Reel (TR) | Gói / Case | 8-SOIC (0.154", 3.90mm Width) |
| Vài cái tên khác | SI4840DY-T1-E3TR | Nhiệt độ hoạt động | -55°C ~ 150°C (Tj) |
| gắn Loại | Surface Mount | Độ nhạy độ ẩm (MSL) | 1 (Unlimited) |
| Tình trạng miễn phí / Tình trạng RoHS | Lead free / RoHS Compliant | Phím cổng (Qg) (Max) @ Vgs | 28nC @ 5V |
| Loại FET | N-Channel | Điện thế ổ đĩa (Max Rds On, Min Rds On) | 4.5V, 10V |
| Xả để nguồn điện áp (Vdss) | 40V | miêu tả cụ thể | N-Channel 40V 10A (Ta) 1.56W (Ta) Surface Mount 8-SO |

| | | | |
|---|---|---|--|
| Hiện tại - Drain liên tục (Id) @ 25 ° C | 10A (Ta) | - | |
| Báo giá & đặt hàng | Hotline: 0919944885 - admin@semitech.vn | | |

Danh mục sản phẩm

1. Các mô-đun điều khiển năng lượng
2. Diode - Bộ chỉnh lưu - Đơn
3. Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng
4. Diode - Bộ chỉnh lưu cầu
5. Điốt - điện dung biến thiên (Varicaps, Varactors)
6. Điốt - RF
7. Điốt - Zener - Đơn
8. Điốt - Zener - mảng
9. Thyristor - DIACs, SIDACs
10. Thyristor - SCR
11. Thyristor - SCRs - Các mô-đun
12. Thyristor - TRIAC
13. Transistors - FETs, MOSFETs - RF
14. Transistors - lưỡng cực (BJT) - RF
15. Transistors - Mục đích đặc biệt
16. Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn
17. Transistor - FETs, MOSFETs - Mảng
18. Transistor - IGBT - Đơn
19. Transistor - IGBT - Mảng
20. Transistor - IGBTs - Các mô-đun
21. Transistor - JFETs
22. Transistor - Lập trình Unijunction
23. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn
24. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn, Pre-Biased
25. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng
26. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng, Pre-Biased